

Số: 133 /QĐ-CDGTVTTW V

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp cho sinh viên trình độ Cao đẳng khoá 2020, 2021
Đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V

Căn cứ Quyết định số 898/QĐ-CDGTVTTW V ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V;

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-CDGTVTTW V ngày 29 tháng 01 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V về việc Quy định thực hiện Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Biên bản số 122/BB-CDGTVTTW V ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng xét tốt nghiệp Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V, xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho sinh viên khóa tuyển sinh năm 2020, 2021 trình độ Cao đẳng - Đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 02 sinh viên trình độ Cao đẳng - Đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ. Trong đó:

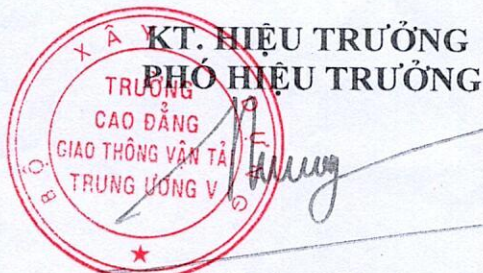
- Ngành, nghề Công nghệ ô tô: Lớp CD20CÔ2: 01 sinh viên (01 Khá)
- Ngành, nghề Xây dựng cầu đường bộ: Lớp CD21XB1: 01 sinh viên (01 Khá)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng Cao đẳng theo quy định.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. //

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Bộ XD (để báo cáo);
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Đăng Website;
- Lưu: VT, ĐT.



ThS. Đoàn Việt Hùng

DANH SÁCH SINH VIÊN TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG TỐT NGHIỆP - THÁNG 3/2025

(Kèm theo Quyết định số: 133 /QĐ-CDGTVTTW V ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V)

I. NGÀNH, NGHỀ CÔNG NGHỆ Ô TÔ: (01 SINH VIÊN)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	LỚP	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		TBC tích lũy	Xếp loại kết quả học tập	Ghi chú
							ĐRL	Xếp loại			
1	206510216252	Trần Văn Quang	CD20CÔ2	19/07/2002	Nam	Gia Lai	78	Khá	2.89	Khá	

II. NGÀNH, NGHỀ XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG BỘ: (01 SINH VIÊN)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	LỚP	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Điểm rèn luyện		TBC tích lũy	Xếp loại kết quả học tập	Ghi chú
							ĐRL	Xếp loại			
1	216580205111	Võ Công Thịnh	CD21XB1	14/02/2003	Nam	Gia Lai	80	Tốt	3.19	Khá	



Số: 125/QĐ-CDGTVTTW V

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp cho sinh viên lớp CD22A1
Ngành, nghề Tiếng Anh khóa tuyển sinh năm 2022
trình độ Cao đẳng - Đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V

Căn cứ Quyết định số 898/QĐ-CDGTVTTW V ngày 16 tháng 6 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V;

Căn cứ Quyết định số 1077/QĐ-CDGTVTTW V ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V về việc Quy định thực hiện Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Biên bản họp ngày 25 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng xét tốt nghiệp Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V, xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho sinh viên khóa tuyển sinh năm 2022 trình độ Cao đẳng - Đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho sinh viên Y Thắm, sinh ngày 16/10/2004, nơi sinh Kon Tum lớp CD22A1 (xếp loại Khá) ngành, nghề Tiếng Anh khóa tuyển sinh năm 2022 trình độ Cao đẳng - Đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng Cao đẳng theo quy định.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Bộ XD (để báo cáo);
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Đăng Website;
- Lưu: VT, ĐT.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
GIAO THÔNG VẬN TẢI
TRUNG ƯƠNG V
ThS. Đoàn Việt Hùng

DANH SÁCH SINH VIÊN LỚP CD22A1 NGÀNH, NGHỀ TIẾNG ANH TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG KHOÁ 2022
TỐT NGHIỆP - THÁNG 3/2025

(Kèm theo Quyết định số: 125 /QĐ-CDGTVTTW V ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Giao thông Vận tải Trung ương V)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		TBC tích lũy	Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
						ĐRL	Xếp loại			
1	226340113118	Y Thắm	16/10/2004	Nữ	Kon Tum	80	Tốt	3.37	Khá	



Số: 74/QĐ-CDGTVTTW V

Đà Nẵng, ngày 18 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp cho sinh viên khoá tuyển sinh năm 2022
trình độ Cao đẳng - Đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG CAO ĐẲNG GIAO THÔNG VẬN TẢI TRUNG ƯƠNG V

Căn cứ Quyết định số 898/QĐ-CDGTVTTW V ngày 16 tháng 6 năm 2023 của
Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V về việc ban hành Quy
chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V;

Căn cứ Quyết định số 1077/QĐ-CDGTVTTW V ngày 08 tháng 8 năm 2022 của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V về việc Quy định thực
hiện Quy chế đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng theo phương thức tích lũy mô đun
hoặc tín chỉ;

Căn cứ Biên bản họp ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng xét tốt nghiệp
Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V, xét điều kiện công nhận tốt nghiệp
cho sinh viên khóa tuyển sinh năm 2022 trình độ Cao đẳng - Đào tạo theo phương thức
tích lũy mô đun hoặc tín chỉ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp cho 178 sinh viên khóa tuyển sinh năm 2022 trình
độ Cao đẳng - Đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ. Trong đó:

1. Ngành, nghề Công nghệ ô tô: 125 sinh viên

- Lớp CD22CÔ1: 27 sinh viên (02 Xuất sắc, 09 Giỏi, 16 Khá)
- Lớp CD22CÔ2: 01 sinh viên
- Lớp CD22CÔ3: 32 sinh viên (07 Xuất sắc, 14 Giỏi, 11 Khá)
- Lớp CD22CÔ4: 21 sinh viên (01 Xuất sắc, 16 Giỏi, 04 Khá)
- Lớp CD22CÔ5: 20 sinh viên (03 Xuất sắc, 11 Giỏi, 06 Khá)
- Lớp CD22CÔ6: 24 sinh viên (03 Xuất sắc, 15 Giỏi, 06 Khá)

2. Ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí - Lớp CD22CK1:

33 sinh viên (08 Xuất sắc, 24 Giỏi, 01 Khá)

3. Ngành nghề Chế tạo thiết bị cơ khí - Lớp CĐ22CT1:

14 sinh viên (05 Xuất sắc, 08 Giỏi, 01 Khá)

4. Ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng - Lớp CĐ22XD1:

01 sinh viên (Khá)

5. Ngành, nghề Xây dựng Cầu đường bộ - Lớp CĐ22XB1:

01 sinh viên (Giỏi)

6. Ngành, nghề Tiếng Anh - Lớp CĐ22A1:

01 sinh viên (Xuất sắc)

7. Ngành, nghề Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) - Lớp CĐ22T1:

03 sinh viên (02 Xuất sắc, 01 Giỏi)

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Sinh viên tốt nghiệp được cấp bằng Cao đẳng theo quy định.

Điều 3. Trường phòng Đào tạo, Trường các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (để báo cáo);
- Bộ GDĐT (để báo cáo);
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Các Phó Hiệu trưởng;
- Lưu: VT, ĐT



ThS. Đoàn Việt Hùng

DANH SÁCH SINH VIÊN NGÀNH, NGHỀ TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG KHOÁ 2022
TỐT NGHIỆP - THÁNG 3/2025

(Kèm theo Quyết định số: 34 /QĐ-CDGTVTW V ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Giao thông Vận tải Trung ương V)

I. NGÀNH, NGHỀ CÔNG NGHỆ ÔTÔ

1. LỚP CD22CÔ1 (27 SINH VIÊN)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		TBC tích lũy	Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
							ĐRL	Xếp loại			
1	226510216102	Lê Trường	An	22/01/2003	Nam	Kon Tum	77	Khá	2.59	Khá	
2	226510216103	Trần Thiên	Bảo	17/4/2004	Nam	Kon Tum	80	Tốt	3.11	Giỏi	
3	226510216105	Lương Quang	Dân	26/7/2004	Nam	Quảng Nam	78	Khá	2.91	Khá	
4	226510216106	Châu Văn	Diên	20/5/2003	Nam	Quảng Nam	73	Khá	2.71	Khá	
5	226510216107	A	Đới	03/8/2004	Nam	Kon Tum	79	Khá	2.89	Khá	
6	226510216108	Phan Hùng	Dũng	29/6/2004	Nam	Quảng Trị	88	Tốt	2.83	Khá	
7	226510216109	Võ Tấn	Duy	20/01/2004	Nam	Quảng Ngãi	74	Khá	2.69	Khá	
8	226510216112	Lý	Hiếu	03/9/2004	Nam	Quảng Nam	76	Khá	2.81	Khá	
9	226510216113	Đình Trần	Hiếu	09/5/2002	Nam	Đắk Lắk	86	Tốt	3.47	Giỏi	
10	226510216114	Hồ Huy	Hoàng	18/8/2004	Nam	Quảng Nam	76	Khá	3.17	Giỏi	
11	226510216115	Nguyễn Tây	Huân	01/02/2004	Nam	Quảng Nam	85	Tốt	3.34	Giỏi	
12	226510216118	Nguyễn Gia	Huy	14/9/2004	Nam	Quảng Nam	76	Khá	2.86	Khá	
13	226510216119	Lê Văn	Huy	13/12/2004	Nam	Quảng Nam	77	Khá	2.83	Khá	
14	226510216122	Hồ Văn	Khanh	27/7/2004	Nam	Quảng Nam	78	Khá	2.84	Khá	
15	226510216125	Nguyễn Văn	Lực	15/9/2004	Nam	Quảng Ngãi	76	Khá	3.04	Giỏi	
16	226510216126	Nguyễn Xuân	Mạnh	01/01/2004	Nam	Quảng Nam	83	Tốt	3.58	Xuất sắc	

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		TBC tích lũy	Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
							ĐRL	Xếp loại			
17	226510216127	Nông Thanh	Mạnh	10/02/2004	Nam	Hà Giang	78	Khá	2.99	Khá	
18	226510216130	Nguyễn Hoàng	Nam	17/12/2004	Nam	Kon Tum	77	Khá	2.73	Khá	
19	226510216132	Nguyễn Thành	Nghĩa	10/12/2004	Nam	Quảng Ngãi	74	Khá	2.69	Khá	
20	226510216134	Nguyễn Thành	Nhân	22/12/2004	Nam	Quảng Ngãi	73	Khá	2.73	Khá	
21	226510216139	Phan Văn	Quý	28/7/2004	Nam	Quảng Nam	79	Khá	3.13	Giỏi	
22	226510216145	Võ Ngọc	Thắng	07/6/2004	Nam	Quảng Ngãi	78	Khá	2.87	Khá	
23	226510216146	Văn Công	Thành	26/01/2004	Nam	Quảng Nam	81	Tốt	3.12	Giỏi	
24	226510216148	Trần Văn	Thịnh	28/6/2004	Nam	Quảng Trị	82	Tốt	3.03	Giỏi	
25	226510216151	Huỳnh Thế	Tri	01/4/2004	Nam	Quảng Nam	92	Xuất sắc	3.57	Xuất sắc	
26	226510216153	Nguyễn Thanh	Tùng	15/3/2004	Nam	Quảng Ngãi	86	Tốt	2.61	Khá	
27	226510216159	Huỳnh Tuấn	Vũ	09/12/2004	Nam	Kon Tum	80	Tốt	3.08	Giỏi	

2. LỚP CD22CÔ2 (1 SINH VIÊN)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		TBC tích lũy	Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
							ĐRL	Xếp loại			
1	226510216201	Lê Viết	Anh	07/9/2004	Nam	Kon Tum	75	Khá	2.41	Trung bình	

3. LỚP CD22CÔ3 (32 SINH VIÊN)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		TBC tích lũy	Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
							ĐRL	Xếp loại			
1	226510216302	Trương Thanh	Bình	14/6/2004	Nam	Quảng Ngãi	73	Khá	2.99	Khá	
2	226510216304	Rơ Ô	Chúc	07/10/2004	Nam	Gia lai	74	Khá	3.16	Giỏi	
3	226510216306	Nguyễn Văn	Định	08/12/2004	Nam	Quảng Ngãi	73	Khá	3.17	Giỏi	

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		TBC tích lũy	Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
							ĐRL	Xếp loại			
4	226510216308	Văn Phú	Duy	02/02/2004	Nam	Quảng Nam	74	Khá	2.85	Khá	
5	226510216309	Bùi Nhất	Duy	16/10/2004	Nam	Quảng Ngãi	74	Khá	2.98	Khá	
6	226510216312	Nguyễn Quang	Hân	01/11/2004	Nam	Quảng Bình	89	Tốt	3.61	Xuất sắc	
7	226510216313	Nguyễn Việt	Hiền	22/8/2004	Nam	Quảng Ngãi	76	Khá	2.93	Khá	
8	226510216314	Nguyễn Trần Minh	Hiếu	03/10/2004	Nam	Quảng Ngãi	76	Khá	3.14	Giỏi	
9	226510216316	Trương Quốc	Hùng	04/4/2004	Nam	Quảng Nam	92	Xuất sắc	3.73	Xuất sắc	
10	226510216319	Phạm Văn	Huy	08/12/2004	Nam	Thừa Thiên Huế	89	Tốt	3.73	Xuất sắc	
11	226510216320	Đoàn Công	Huy	27/7/2004	Nam	Quảng Nam	83	Tốt	3.65	Xuất sắc	
12	226510216323	Nguyễn Hoàng	Lâm	11/5/2003	Nam	Quảng Nam	84	Tốt	3.74	Xuất sắc	
13	226510216324	Trần Văn	Lên	30/5/2004	Nam	Quảng Ngãi	74	Khá	2.97	Khá	
14	226510216327	Nguyễn Thành	Long	15/02/2004	Nam	Quảng Ngãi	76	Khá	3.28	Giỏi	
15	226510216328	Tạ Công	Mỹ	07/02/2004	Nam	Quảng Ngãi	73	Khá	2.93	Khá	
16	226510216330	Vũ Đức	Nam	07/6/2004	Nam	Đắk Lắk	75	Khá	3.21	Giỏi	
17	226510216331	A Hoài	Nam	28/01/2004	Nam	Kon Tum	76	Khá	3.15	Giỏi	
18	226510216333	Phạm Anh	Ngọc	15/12/2004	Nam	Gia lai	76	Khá	2.94	Khá	
19	226510216336	Đông Hữu	Nhân	31/8/2004	Nam	Thừa Thiên Huế	82	Tốt	3.58	Xuất sắc	
20	226510216337	Nguyễn Văn	Nhất	26/6/2004	Nam	Quảng Ngãi	75	Khá	2.89	Khá	
21	226510216338	Phạm Văn	Nhật	06/10/2003	Nam	Quảng Ngãi	80	Tốt	3.24	Giỏi	
22	226510216340	Vi Đức	Phi	31/3/2004	Nam	Kon Tum	76	Khá	3.46	Giỏi	
23	226510216341	Võ Văn	Phong	06/3/2004	Nam	Quảng Ngãi	83	Tốt	3.45	Giỏi	
24	226510216343	Huỳnh Nhật	Quân	19/9/2004	Nam	Quảng Ngãi	78	Khá	3.14	Giỏi	

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		TBC tích lũy	Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
							ĐRL	Xếp loại			
25	226510216345	Huỳnh Văn	Quyến	05/10/2004	Nam	Quảng Ngãi	75	Khá	2.99	Khá	
26	226510216347	Nguyễn Tấn	Tài	26/3/2003	Nam	Quảng Ngãi	75	Khá	3.03	Giỏi	
27	226510216348	Lê Minh	Thành	08/9/2004	Nam	Quảng Ngãi	75	Khá	2.98	Khá	
28	226510216349	Nguyễn Viết	Thiệt	23/3/2004	Nam	Kon Tum	73	Khá	2.96	Khá	
29	226510216356	Phạm Đa	Vít	14/6/2004	Nam	Quảng Ngãi	77	Khá	3.64	Xuất sắc	
30	226510216357	Hoàng Văn	Vương	12/7/2004	Nam	Quảng Trị	78	Khá	3.23	Giỏi	
31	226510216359	Đào Trọng	Ánh	25/9/2004	Nam	Gia Lai	75	Khá	3.33	Giỏi	
32	226510216361	Nguyễn Thanh	Sang	11/5/2004	Nam	Quảng Ngãi	76	Khá	3.08	Giỏi	

4. LỚP CĐ22CÔ4 (21 SINH VIÊN)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		TBC tích lũy	Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
							ĐRL	Xếp loại			
1	226510216162	Đặng Văn	Sang	03/4/2004	Nam	Quảng Nam	79	Khá	3.09	Giỏi	
2	226510216165	Hoàng Quốc	Cường	14/8/2002	Nam	Đắk Lắk	78	Khá	2.60	Khá	
3	226510216166	Nông Thế	Phương	05/01/2004	Nam	Đắk Lắk	78	Khá	2.67	Khá	
4	226510216405	Đặng Thành	Danh	06/9/2004	Nam	Quảng Nam	87	Tốt	3.41	Giỏi	
5	226510216407	Phạm Hoàng	Diệu	03/11/2004	Nam	Quảng Nam	85	Tốt	3.13	Giỏi	
6	226510216408	Nguyễn Duy	Đông	25/7/2003	Nam	Quảng Nam	84	Tốt	3.67	Xuất sắc	
7	226510216409	Nguyễn Văn	Đức	03/5/2004	Nam	Quảng Trị	83	Tốt	3.26	Giỏi	
8	226510216410	Hồ Văn	Đức	20/11/2004	Nam	Quảng Trị	82	Tốt	3.06	Giỏi	
9	226510216414	Dương Quang	Hợp	22/11/2004	Nam	Bình Định	79	Khá	2.78	Khá	
10	226510216416	Võ Quốc	Khang	30/6/2003	Nam	Quảng Nam	86	Tốt	3.44	Giỏi	

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		TBC tích lũy	Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
						ĐRL	Xếp loại			
11	226510216417	Trần Quốc Khánh	02/9/2004	Nam	Quảng Nam	82	Tốt	2.95	Khá	
12	226510216425	Đoàn Minh Phong	18/6/2004	Nam	Quảng Bình	80	Tốt	3.32	Giỏi	
13	226510216427	Nguyễn Duy Phong	10/5/2003	Nam	Quảng Ngãi	80	Tốt	3.01	Giỏi	
14	226510216428	Vương Hữu Phú	03/11/2004	Nam	Quảng Nam	81	Tốt	3.20	Giỏi	
15	226510216433	Trần Minh Quân	01/6/2004	Nam	Quảng Nam	83	Tốt	3.26	Giỏi	
16	226510216437	Nguyễn Sô	17/01/2004	Nam	Thừa Thiên Huế	82	Tốt	3.11	Giỏi	
17	226510216447	Đoàn Văn Tú	13/3/2004	Nam	Quảng Nam	86	Tốt	3.39	Giỏi	
18	226510216449	Phạm Anh Tuấn	10/9/2004	Nam	Quảng Nam	84	Tốt	3.31	Giỏi	
19	226510216450	Phan Tá Anh Tuấn	21/9/2004	Nam	Quảng Nam	82	Tốt	3.08	Giỏi	
20	226510216465	Nguyễn Như Phúc Sinh	20/02/2004	Nam	Quảng Trị	81	Tốt	3.12	Giỏi	
21	226510216466	Huỳnh Tấn Lên	12/01/2004	Nam	Quảng Nam	80	Tốt	3.23	Giỏi	

5. LỚP CĐ22CÔ5 (20 SINH VIÊN)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		TBC tích lũy	Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
						ĐRL	Xếp loại			
1	226510216110	Nguyễn Trung Hậu	19/10/2004	Nam	Quảng Bình	82	Tốt	3.09	Giỏi	
2	226510216121	Trần Nhi Khang	30/4/2004	Nam	Quảng Nam	79	Khá	3.12	Giỏi	
3	226510216123	Nguyễn Tuấn Kiệt	17/12/2004	Nam	Bình Định	79	Khá	3.06	Giỏi	
4	226510216135	Nguyễn Khắc Như	01/02/2004	Nam	Quảng Ngãi	80	Tốt	2.91	Khá	
5	226510216143	Phạm Phước Tài	25/8/2004	Nam	Gia Lai	76	Khá	2.72	Khá	
6	226510216150	Ksor Toni	18/10/2004	Nam	Gia Lai	82	Tốt	3.50	Xuất sắc	

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		TBC tích lũy	Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
						ĐRL	Xếp loại			
7	226510216152	Trần Văn Trường	09/01/2004	Nam	Quảng Nam	90	Xuất sắc	3.72	Xuất sắc	
8	226510216157	Nguyễn Thế Vinh	14/10/2004	Nam	Quảng Ngãi	76	Khá	3.11	Giỏi	
9	226510216160	Lê Thanh Khôi	12/11/2004	Nam	Đắk Nông	93	Xuất sắc	3.69	Xuất sắc	
10	226510216161	Đinh Lương Tri	20/9/2004	Nam	Kon Tum	79	Khá	3.26	Giỏi	
11	226510216307	Puih Duy	03/10/2003	Nam	Gia Lai	74	Khá	2.73	Khá	
12	226510216317	Nguyễn Hưng	03/3/2004	Nam	Kon Tum	75	Khá	2.88	Khá	
13	226510216321	Y Trọng Niê Kdăm	05/4/2004	Nam	Đắk Lắk	82	Tốt	3.38	Giỏi	
14	226510216325	Trương Đức Linh	08/10/2004	Nam	Quảng Nam	73	Khá	3.01	Giỏi	
15	226510216351	Nguyễn Hoàng Thông	14/6/2004	Nam	Đắk Lắk	71	Khá	2.75	Khá	
16	226510216354	Phạm Ngọc Tùng	20/4/2004	Nam	Quảng Ngãi	73	Khá	2.86	Khá	
17	226510216355	Nguyễn Quốc Vinh	04/12/2003	Nam	Quảng Trị	74	Khá	3.26	Giỏi	
18	226510216358	Ngô Thế Tân	14/12/2004	Nam	Quảng Nam	78	Khá	3.03	Giỏi	
19	226510216362	Thái Văn Anh Bảo	12/11/2004	Nam	Quảng Trị	78	Khá	3.04	Giỏi	
20	226510216363	Nông Văn Luyện	02/12/2002	Nam	Đắk Lắk	76	Khá	3.19	Giỏi	

6. LỚP CĐ22CÔ6 (24 SINH VIÊN)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		TBC tích lũy	Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
						ĐRL	Xếp loại			
1	226510216117	Nguyễn Văn Hưng	26/5/2004	Nam	Quảng Nam	78	Khá	3.08	Giỏi	
2	226510216128	Đỗ Công Minh	04/3/2004	Nam	Nam Định	80	Tốt	3.12	Giỏi	

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		TBC tích lũy	Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
							ĐRL	Xếp loại			
3	226510216133	Nguyễn Việt	Nghĩa	20/6/2004	Nam	Quảng Nam	78	Khá	2.79	Khá	
4	226510216164	Đỗ Văn	Phúc	19/9/2004	Nam	Gia Lai	85	Tốt	3.18	Giỏi	
5	226510216239	Trịnh Minh	Hưng	20/01/2004	Nam	Quảng Nam	78	Khá	2.79	Khá	
6	226510216404	Hồ Văn	Cường	08/6/2003	Nam	Quảng Nam	93	Xuất sắc	3.67	Xuất sắc	
7	226510216406	Nguyễn Anh	Đào	30/3/2004	Nam	Quảng Nam	88	Tốt	3.30	Giỏi	
8	226510216413	Hồ Huy	Hiệu	17/12/2004	Nam	Quảng Nam	83	Tốt	3.11	Giỏi	
9	226510216426	Nguyễn Tổng Thanh Phong		02/12/2004	Nam	Quảng Ngãi	80	Tốt	3.18	Giỏi	
10	226510216432	Phan Ngọc	Phước	27/8/2004	Nam	Quảng Nam	81	Tốt	3.29	Giỏi	
11	226510216436	Hồ Văn	Sĩ	22/02/2004	Nam	Quảng Nam	77	Khá	2.76	Khá	
12	226510216439	Dương Tấn	Tài	20/4/2004	Nam	Quảng Nam	79	Khá	3.08	Giỏi	
13	226510216441	Phạm Văn	Thắng	30/9/2004	Nam	Quảng Ngãi	84	Tốt	3.33	Giỏi	
14	226510216444	Phạm Văn	Trí	10/5/2004	Nam	Quảng Nam	86	Tốt	3.88	Xuất sắc	
15	226510216448	Nguyễn Công	Tuấn	10/10/2004	Nam	Quảng Nam	81	Tốt	3.31	Giỏi	
16	226510216451	Lê Văn	Viên	21/10/2004	Nam	Quảng Nam	79	Khá	3.04	Giỏi	
17	226510216453	Hồ Xuân	Vũ	06/6/2004	Nam	Quảng Nam	78	Khá	3.06	Giỏi	
18	226510216454	Lê Văn	Vũ	02/01/2004	Nam	Quảng Nam	82	Tốt	3.14	Giỏi	
19	226510216457	Lý Văn Hữu	Bính	12/12/2004	Nam	Gia Lai	78	Khá	2.94	Khá	
20	226510216458	Triệu Văn	Hiếu	09/11/2004	Nam	Gia Lai	79	Khá	2.76	Khá	
21	226510216459	Vi Duy	Thiện	07/4/2004	Nam	Gia Lai	77	Khá	2.89	Khá	
22	226510216462	Lê Xuân	Vũ	09/11/2004	Nam	Đà Nẵng	82	Tốt	3.28	Giỏi	
23	226510216464	Châu Đức	Thắng	16/6/2004	Nam	Gia Lai	83	Tốt	3.24	Giỏi	

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		TBC tích lũy	Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
						ĐRL	Xếp loại			
24	226510216601	Phan Quốc Hoàng Sơn	10/3/2002	Nam	Quảng Ngãi	83	Tốt	3.56	Xuất sắc	

II. NGÀNH, NGHỀ CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ

LỚP CD22CK1 (33 SINH VIÊN)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		TBC tích lũy	Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
						ĐRL	Xếp loại			
1	226510201101	Nguyễn Đình Chinh	18/8/2004	Nam	Gia lai	91	Xuất sắc	3.65	Giỏi	
2	226510201102	Nguyễn Văn Chương	09/3/2003	Nam	Quảng Ngãi	80	Tốt	3.40	Giỏi	
3	226510201104	Nguyễn Văn Đạt	13/7/2004	Nam	Gia lai	80	Tốt	3.36	Giỏi	
4	226510201105	Nguyễn Mạnh Dũng	23/9/2004	Nam	Gia lai	82	Tốt	3.23	Giỏi	
5	226510201106	Hoàng Anh Dũng	10/8/2003	Nam	Quảng Bình	80	Tốt	3.32	Giỏi	
6	226510201107	Nguyễn Công Hậu	18/10/2004	Nam	Quảng Ngãi	82	Tốt	3.51	Xuất sắc	
7	226510201109	Phạm Duy Khánh	08/5/2004	Nam	Quảng Ngãi	80	Tốt	3.43	Giỏi	
8	226510201111	Đỗ Hoàng Lâm	03/10/2004	Nam	Quảng Ngãi	86	Tốt	3.28	Giỏi	
9	226510201112	Nguyễn Lâm	24/10/2004	Nam	Quảng Ngãi	81	Tốt	3.07	Giỏi	
10	226510201113	Nguyễn Luân	24/10/2004	Nam	Quảng Ngãi	80	Tốt	3.13	Giỏi	
11	226510201114	Dương Văn Lương	05/10/2003	Nam	Thanh Hoá	82	Tốt	3.29	Giỏi	
12	226510201115	Võ Văn Nghĩa	31/5/2004	Nam	Bình Định	87	Tốt	3.61	Xuất sắc	
13	226510201117	Võ Nhật Phê	09/8/2004	Nam	Quảng Ngãi	80	Tốt	3.50	Xuất sắc	
14	226510201118	Huỳnh Văn Phong	03/11/2004	Nam	Quảng Nam	77	Khá	3.29	Giỏi	
15	226510201119	Nguyễn Thái Duy Phương	15/5/2004	Nam	Thừa Thiên Huế	86	Tốt	3.59	Xuất sắc	
16	226510201120	Lê Duy Quốc	17/7/2004	Nam	Quảng Ngãi	80	Tốt	3.60	Xuất sắc	

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		TBC tích lũy	Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
							ĐRL	Xếp loại			
17	226510201121	Nguyễn Hữu	Tài	31/10/2004	Nam	Đắk Lắk	81	Tốt	3.38	Giỏi	
18	226510201122	Đào	Thành	18/01/2004	Nam	Gia lai	78	Khá	3.32	Giỏi	
19	226510201123	Lê Thành	Trung	05/9/2004	Nam	Quảng Ngãi	79	Khá	3.18	Giỏi	
20	226510201124	Lê Đức	Tùng	13/11/2003	Nam	Gia lai	78	Khá	3.43	Giỏi	
21	226510201125	Nguyễn Bá	Tùng	17/12/2004	Nam	Quảng Nam	91	Xuất sắc	3.52	Xuất sắc	
22	226510201126	Phạm Hùng	Tuyên	26/4/2004	Nam	Gia lai	80	Tốt	3.55	Giỏi	
23	226510201127	Lê Văn	Vinh	13/12/2004	Nam	Thừa Thiên Huế	84	Tốt	3.64	Xuất sắc	
24	226510201128	Đinh Chí	Vương	02/4/2004	Nam	Quảng Bình	82	Tốt	3.41	Giỏi	
25	226510201129	Trần Đức	Ý	19/8/2001	Nam	Quảng Trị	88	Tốt	3.85	Xuất sắc	
26	226510201130	Y: Ngui	Mlô	20/7/2004	Nam	Đắk Lắk	82	Tốt	3.40	Giỏi	
27	226510201131	Lưu Anh	Tuấn	30/6/2004	Nam	Bình Định	86	Tốt	3.36	Giỏi	
28	226510201133	Nguyễn Thế	Dương	22/02/2004	Nam	Quảng Nam	61	TB Khá	3.03	Giỏi	
29	226510201134	Nguyễn Đắc	Đạt	19/02/2004	Nam	Quảng Nam	83	Tốt	3.58	Giỏi	
30	226510201135	Nguyễn Quang	Linh	02/5/2004	Nam	Quảng Ngãi	79	Khá	3.35	Giỏi	
31	226510201201	Võ Hùng	Dũng	19/10/2004	Nam	Quảng Bình	82	Tốt	3.48	Giỏi	
32	226510201202	Võ Văn Quốc	Hưng	02/11/2004	Nam	Quảng Nam	79	Khá	3.34	Giỏi	
33	226510216326	Trịnh Quang	Lộc	13/11/2004	Nam	Quảng Ngãi	63	TB Khá	2.66	Khá	

III. NGÀNH, NGHỀ CHẾ TẠO THIẾT BỊ CƠ KHÍ

LỚP CD22CT1 (14 SINH VIÊN)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		TBC tích lũy	Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
							ĐRL	Xếp loại			
1	226510201204	Vũ Quyết	Tâm	08/02/2004	Nam	Kon Tum	83	Tốt	3.58	Xuất sắc	

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		TBC tích lũy	Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
						ĐRL	Xếp loại			
2	226520104104	Lê Viết Dương	17/4/2004	Nam	Quảng Nam	88	Tốt	3.62	Xuất sắc	
3	226520104105	Đình Đức Hưng	17/5/2004	Nam	Quảng Ngãi	77	Khá	3.27	Giỏi	
4	226520104106	Lê Mai Hữu	15/9/2004	Nam	Quảng Ngãi	78	Khá	3.45	Giỏi	
5	226520104108	Võ Đình Nhân	04/02/2002	Nam	Bình Định	91	Xuất sắc	3.67	Xuất sắc	
6	226520104110	A Bùi Hữu Quân	15/6/2004	Nam	Kon Tum	76	Khá	3.31	Giỏi	
7	226520104112	A Quyết	06/12/2003	Nam	Kon Tum	74	Khá	3.09	Khá	
8	226520104114	Nguyễn Hữu Thọ	05/01/2004	Nam	Đà Nẵng	76	Khá	3.05	Giỏi	
9	226520104115	Trần Quang Trưởng	08/7/2004	Nam	Gia Lai	81	Tốt	3.31	Giỏi	
10	226520104117	Hoàng Bá Đông	07/12/2004	Nam	Bắc Giang	79	Khá	3.35	Giỏi	
11	226520104118	Bùi Văn Trà	10/02/2004	Nam	Quảng Ngãi	81	Tốt	3.65	Xuất sắc	
12	226520104120	Trần Thanh Hải	17/9/2004	Nam	Quảng Nam	78	Khá	3.23	Giỏi	
13	226520104201	Huỳnh Ngọc Châu	20/4/1996	Nam	Đà Nẵng	83	Tốt	3.65	Xuất sắc	
14	226520104202	Nguyễn Văn Triều	27/9/2004	Nam	Quảng Ngãi	80	Tốt	3.49	Giỏi	

IV. NGÀNH, NGHỀ CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

LỚP CD22XD1 (1 SINH VIÊN)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		TBC tích lũy	Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
						ĐRL	Xếp loại			
1	226510104104	Trần Văn Tây	30/9/2001	Nam	Quảng Ngãi	78	Khá	3.12	Khá	

V. NGÀNH, NGHỀ XÂY DỰNG CẦU ĐƯỜNG BỘ

LỚP CD22XB1 (1 SINH VIÊN)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		TBC tích lũy	Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
						ĐRL	Xếp loại			
1	226580205109	Huỳnh Gia Bảo	26/02/2003	Nam	Quảng Nam	76	Khá	3.13	Giỏi	

VI. NGÀNH, NGHỀ TIẾNG ANH

LỚP CĐ22A1 (1 SINH VIÊN)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		TBC tích lũy	Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
							ĐRL	Xếp loại			
1	226220206101	H Lôs Buôn	Krông	29/8/2004	Nữ	Đắk Lắk	88	Tốt	3.69	Xuất sắc	

VII. NGÀNH, NGHỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (ỨNG DỤNG PHẦN MỀM)

LỚP CĐ22T1 (3 SINH VIÊN)

STT	MÃ SV	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	NƠI SINH	Điểm RL		TBC tích lũy	Xếp loại kết quả học tập	GHI CHÚ
							ĐRL	Xếp loại			
1	226210402101	Trần Xuân Thế	Cường	07/9/2004	Nam	Quảng Trị	91	Xuất sắc	3.81	Xuất sắc	
2	226480202103	Nguyễn Lê	Nhất	12/12/2004	Nam	Quảng Ngãi	90	Xuất sắc	3.66	Xuất sắc	
3	226480202106	Vi Văn	Son	19/9/2004	Nam	Kon Tum	78	Khá	3.24	Giỏi	

